

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **34** /GTr-CAG

An Giang, ngày **22** tháng 03 năm 2021

V/v: Giải trình chênh lệch
lợi nhuận sau thuế BCTC
đã kiểm toán năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

2. Mã chứng khoán: **CAG**

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh,
Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch
và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01
ngày 11/01/2016.

5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế năm 2020 so
với năm 2019.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020, lợi nhuận sau thuế của Công ty
Cổ phần Cảng An Giang tăng 457 triệu đồng, tỷ lệ tăng 11,07% so năm 2019
(biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

DVT: đồng

Số tt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.137.746.005	69.635.598.914	(12.497.852.909)	(17,95)
2	Giá vốn hàng bán	43.467.120.085	55.586.547.668	(12.119.427.583)	(21,80)
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.670.625.920	14.049.051.246	(378.425.326)	(2,69)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.666.378.022	1.616.739.680	1.049.638.342	64,92
5	Chi phí tài chính	404.276.119	35.853.560	368.422.559	1.027,58
6	Chi phí bán hàng	1.526.140.743	1.532.540.509	(6.399.766)	(0,42)

7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.041.536.758	8.910.019.174	131.517.584	1,48
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.365.050.322	5.187.377.683	177.672.639	3,43
9	Thu nhập khác	6.330.586	37.212.680	(30.882.094)	(82,99)
10	Chi phí khác	2	8.651.000	(8.650.998)	17.301.998
11	Lợi nhuận khác	6.330.584	28.561.680	(22.231.096)	(77,84)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.371.380.906	5.215.939.363	155.441.543	2,98
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	785.593.327	1.087.216.776	(301.623.449)	(27,74)
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.585.787.579	4.128.722.587	457.064.992	11,07

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 12.498 triệu đồng, giá vốn hàng bán giảm 12.119 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp giảm 378 triệu đồng ;
 - Doanh thu tài chính tăng 1.050 triệu đồng, chi phí tài chính tăng 368 triệu đồng làm cho lợi nhuận tăng 682 triệu đồng ;
 - Chi phí bán hàng giảm 6,4 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 132 triệu đồng làm lợi nhuận giảm 125,6 triệu đồng ;
 - Thu nhập khác giảm 31 triệu đồng, chi phí khác giảm 9 triệu đồng làm lợi nhuận khác giảm 22 triệu đồng ;
- Chính 4 yếu tố trên và chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 302 triệu đồng làm lợi nhuận sau thuế tăng 457 triệu đồng .

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế năm 2020 so với năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI THÀNH HIỆP